

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 58/CBTT- PGDM

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2021

V/v: CBTT Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

Kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)
2. Mã chứng khoán : APP
3. Địa chỉ trụ sở chính: KCN tập trung vừa và nhỏ Phú thị - Gia Lâm – Hà Nội.
4. Điện thoại 024 36785060 fax: 024 36784978
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Duy Kiên
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
7. Địa chỉ Website www.app.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Duy Kiên

Số: 01/BB-DHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Địa chỉ: KCN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

GCNĐKDN số: 0101438047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp

Thời gian họp: Bắt đầu lúc 9 giờ ngày 26/4/2021

Kết thúc lúc 10 giờ ngày 26/4/2021

Địa điểm họp: Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ, Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Trường Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Ông Hoàng Trung Dũng – PCT HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ông Hoàng Bình Dương – Thành viên HĐQT

2. Các đại biểu là cổ đông của Công ty

II. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Thủ tục khai mạc đại hội :

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông :

Ông Nguyễn Cảnh Tuyên thay mặt Ban tổ chức công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

Tổng số cổ đông tham dự : Vào thời điểm 9 giờ có 21 cổ đông, sở hữu và đại diện 3.489.330 cổ phần, chiếm 73,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đủ điều kiện tiến hành.

Giới thiệu chủ tọa và thư ký đại hội :

Ông Nguyễn Cảnh Tuyên, thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa đại hội.

Chủ tọa đại hội cử thư ký đại hội.

Chủ tọa đại hội :

Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT

Thư ký đại hội :

Ông Nguyễn Duy Kiên Thư ký Công ty

2. Diễn biến đại hội :

2.1. Biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu



ĐHĐCĐ đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm tra, thống kê kết quả kiểm phiếu với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm :

- | | |
|---------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Cảnh Tuyên | Trưởng ban |
| 2. Bà Đặng Thị Tuyết Minh | Thành viên |
| 3. Bà Lưu Thị Thuý Huyền | Thành viên |
| 4. Bà Võ Thị Ngọc Thuý | Thành viên |
| 5. Bà Trương Ngọc Hân | Thành viên |

2.2. Thông qua Chương trình họp :

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình họp như sau :

- Báo cáo Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ
- Báo cáo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ
- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021
- Báo cáo Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020
- Báo cáo phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2021
- Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
- Báo cáo Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ 2021.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần tán thành : 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

III. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG:

Sau khi nghe Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành báo cáo các nội dung trên theo đúng tài liệu gửi trước cho các cổ đông, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết như sau :

1. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị. (Báo cáo số 18/BC-HĐQT ngày 15/4/2021 của HĐQT).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. (Tờ trình số 20/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát. (Tờ trình số 06/BC-BKS ngày 15/4/2021 của BKS).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 (Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 15/4/2021 của Ban kiểm soát).

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 (Tờ trình số 23/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT). Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng lợi nhuận phát sinh :	268.022.412 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế :	217.098.944 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi :	50.000.000 đồng

Kết quả biểu quyết :

Số cổ phần tán thành : 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Thông qua phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020. (Tờ trình số 19/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT)

Mức phụ cấp :

- Chủ tịch HĐQT :	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT :	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT :	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát :	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát :	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty :	3.500.000 đồng/ tháng

Chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp) :

Chi phí hoạt động của HĐQT không quá :	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát không quá :	60.000.000 đồng/ năm
Kết quả biểu quyết :	

Số cổ phần tán thành : 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (Tờ trình số 21/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của Hội đồng quản trị). Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Doanh thu kế hoạch: 256 tỷ đồng
- Trong đó :
 - + Doanh thu dầu mỡ nhờn: 64 tỷ đồng
 - + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: 182 tỷ đồng
 - + Doanh thu khác 10 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,28 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 3%/ Vốn điều lệ

DHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

Kết quả biểu quyết: Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 22/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Số cổ phần tán thành: 3.489.330 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Duy Kiên



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Trường Sơn

Số 02/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, Tờ trình, nội dung đã trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, gồm:

1. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ
2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ
3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị tại báo cáo số 18/BC-HĐQT ngày 15/4/2021 của HĐQT.
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 tại Tờ trình số 20/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT.
5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 06/BC-BKS ngày 15/4/2021 của BKS.
6. Thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 tại Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 15/4/2021 của Ban kiểm soát.
7. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 tại Tờ trình số 23/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng lợi nhuận phát sinh :	268.022.412 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế :	217.098.944 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi :	50.000.000 đồng
8. Thông qua phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021 tại Tờ trình số 19/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT.
9. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Tờ trình số 21/TTr-PGDM ngày 15/4/2021 của HĐQT. Một số chỉ tiêu cơ bản:



Doanh thu kế hoạch:	256 tỷ đồng
Trong đó :	
+ Doanh thu dầu mỡ nhòn:	64 tỷ đồng
+ Doanh thu kinh doanh xăng dầu:	182 tỷ đồng
+ Doanh thu khác	10 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	2,28 tỷ đồng
Dự kiến chia cổ tức :	3%/ Vốn điều lệ

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

10. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 22/TTr-PGDĐM ngày 15/4/2021 của HĐQT.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ thông qua./.



Nguyễn Trường Sơn





CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- 9h00 - 9h15** : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 9h15 - 9h30** : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 9h30 - 9h45** : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h45 – 10h00** : Thông qua quy chế họp ĐHĐCĐ năm 2021.
- 10h00 – 10h10** : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
- 10h10 – 10h20** : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
- 10h20 – 10h30** : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- 10h30 – 10h40** : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 và Tờ trình phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021.
- 10h40 – 10h50** : Tờ trình của HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- 10h50 – 11h00** : Tờ trình của HĐQT về phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
- 11h00 – 11h30** : Đại hội thảo luận về các báo cáo, nội dung tờ trình, biểu quyết thông qua.
- 11h30** : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

**DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ toạ và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ toạ đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký

1. Chủ toạ là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1.Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



Nguyễn Trường Sơn



Số 18/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ và Luật Doanh nghiệp, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2020:

1. Tình hình chung:

Năm 2020 tiếp tục là giai đoạn rất khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dầu mỡ bôi trơn. Sự bùng phát lây lan chưa rõ hồi kết của đại dịch Covid 19 đã và đang làm trầm trọng thêm xu hướng suy thoái, khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Ở trong nước mặc dù tình hình dịch bệnh Covid 19 được kiểm soát, tuy nhiên hầu hết các ngành nghề đều chịu ảnh hưởng từ đại dịch này. Thuế bảo vệ môi trường áp cho mặt hàng dầu mỡ nhờn tăng từ 900 đồng lên 2.000 đồng 1 lít/kg, khiến cho chi phí vốn nhập dầu gốc tăng lên đáng kể. Giá dầu gốc quý 4/2020 đã tăng gấp 2 lần so với thời điểm đầu năm nhưng giá bán cho các đại lý và khách hàng trực tiếp lại không thể tăng lên tương ứng. Điều này không chỉ gây khó khăn cho Công ty APP mà còn ảnh hưởng đến cả thị trường sản xuất kinh doanh dầu mỡ nhờn nói chung.

Ngoài ra, sự có mặt của nhiều thương hiệu mới nhập khẩu từ nước ngoài về làm thị phần của các hãng dầu đang sản xuất trong nước bị suy giảm. Do vậy đối với thị trường dầu mỡ nhờn năm 2020 có sự suy giảm về thị phần, doanh thu và lợi nhuận của các công ty sản xuất và các nhà phân phối so với các năm trước.

Bên cạnh đó việc quản lý chất lượng sản phẩm dầu mỡ bôi trơn đang có mặt trên thị trường đang bị thả lỏng. Nhiều sản phẩm giả mạo, kém chất lượng vẫn được bán tràn lan trên thị trường cho người tiêu dùng với mức giá rất rẻ.

Các yếu tố ở trên làm cho thị trường dầu mỡ bôi trơn của Việt Nam năm 2020 trở nên vô cùng cạnh tranh và khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Trước diễn biến đó, bên cạnh việc tổ chức họp thường kỳ theo quy định, HĐQT đã theo sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các hoạt động của HĐQT:

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hà Trung Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Vũ Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Bình Dương Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát gồm có 02 thành viên:

- Bà Lê Thị Bạch Liên Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Ngọc Quốc Cường Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc gồm có 03 thành viên:

- Ông Hoàng Trung Dũng Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Văn Hiếu Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
- Ông Hoàng Bình Dương Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CN TP.HCM
- Ông Nguyễn Hồng Điệp Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh miền Bắc

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty:	384.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao):	0 đồng
Tổng tiền lương của Tổng Giám đốc:	527.000.000 đồng
Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát:	90.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của BKS (không gồm thù lao):	0 đồng

3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức 05 phiên họp HĐQT để giải quyết các công việc thuộc phạm vi của Ban quản trị nhằm đưa ra các giải pháp, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2020:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% TH 2020 /TH 2019	% TH 2020 /KH 2020
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đ	257.313	245.082	189.549	73,6	77,3
	a- Doanh thu dầu mỡ nhờn	-	64.793	53.915	52.239	80,6	96,8
	b. Doanh thu xăng, dầu	-	192.520	191.167	137.310	71,3	71,8
2	Sản lượng hiện vật tiêu thụ						
	- Dầu nhờn APP	1.000 L	753	507	554	73,5	109
	- Mỡ bôi trơn	1.000 Kg	178	143	144	81	100
	- Dầu phanh	1.000 Ch	343	445	421	122	94,5
	- Nhũ, nước làm mát, dầu rửa	1.000 L	262	91	137	52	150
3	Lao động tiền lương						
	- Tổng số LĐ bình quân năm	Người	91	83	80	88	96
	- Tổng quỹ lương	Triệu đ	8.047	8.047	7.732	96	96
	-Thu nhập bình quân năm	Triệu đ	7.369	8.079	8.054	100	109
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	22.9	596	15.5	67	2,6

• Nguyên nhân kinh doanh lợi nhuận thấp:

- Doanh thu dầu mỡ nhờn sụt giảm dẫn đến lợi nhuận gộp từ kinh doanh dầu mỡ nhờn (29% Doanh thu) không đủ bù đắp chi phí tài chính và chi phí bán hàng.
- Doanh thu kinh doanh xăng dầu cao nhưng lợi nhuận gộp chỉ khoảng 3%. Trong khi, Công ty phải sử dụng toàn bộ vốn tín dụng cộng thêm các chi phí khác để kinh doanh xăng dầu làm cho lợi nhuận gần như không có.

4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.

b. Công tác kinh doanh:

Kinh doanh dầu nhờn:

Tổng Doanh thu đạt: 52,2 tỷ đồng bằng 80,6% so với năm 2019, bằng 96,8% so với kế hoạch. Tổng sản lượng đạt 1.256.000 lít, bằng 73,5% so với năm 2019, bằng 109% so với kế hoạch.

Sản lượng dầu nhờn cao cấp giảm: tập trung chủ yếu vào thị trường dầu công nghiệp như Công ty Apatit, thép Cao Bằng, Hóa chất 21, Công nghiệp mỏ, Công ty Eco Bắc Ninh, Công ty đầu tư bách khoa, XNVT Cẩm Phả. Nguyên nhân: Công ty Apatit giảm lượng khai thác; Công ty Z121 chuyển sang lấy của Công ty Dầu khí HD - Đại lý App bán vào.

Sản lượng dầu thương mại giảm: tập trung ở các khách hàng tư nhân như: Công ty Loan Tuyết, Đức Thịnh, Hoàng Trường Sơn La, Xăng dầu Đô Lương, Sông Vân, Vân Ngọc Lào Cai, Hoàng Long Yên Bái, Trọng Tín Cao Bằng, Loan Ngà Vĩnh Phúc.

Nguyên nhân chính: Giá bán của App cao hơn một số sản phẩm cạnh tranh có thương hiệu dẫn đến khách hàng chuyển đổi sang lấy hàng của nhà cung cấp khác.

Sản lượng dầu xe máy giảm: tập trung ở đại lý Khoa Đào, Toàn Hằng, Tỉnh Việt. Nguyên nhân: Giá bán của App không cạnh tranh được với các hãng khác như Total, Caltex và một số hãng dầu mới gia nhập thị trường Việt Nam.

Sản lượng Mỡ bôi trơn: giảm sản lượng ở các khách hàng như Xi măng Vật tư Hòn Gai, VTCP và một số đơn vị tư nhân thương mại.

Sản lượng dầu phanh: Tăng 22% do Công ty bán được sản phẩm vào khách hàng Lathuso.

Kinh doanh xăng dầu

Sản lượng đạt 12.587 m³ vượt kế hoạch 14%. Doanh thu đạt 137 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch. Nguyên nhân doanh thu xăng dầu giảm là do giá bán lẻ trong nước giảm bình quân 30%.

Trong năm, Công ty đã triển khai ký Hợp đồng mới thêm 20 khách hàng và 01 Đại lý.

Hiệu quả kinh doanh xăng dầu ngày càng được nâng cao, đặc biệt vào những tháng cuối năm. Một số khách hàng đem lại hiệu quả kinh doanh cao như: Công ty Apatit, hệ thống khách hàng & cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Lai Châu.

c. Công tác Kỹ thuật:

- Thử nghiệm dầu động cơ APP ENDI CJ4.M 15w-40 tại Apatit Lào Cai trên 02 xe Bela với 02 chu kỳ thay dầu (mỗi chu kỳ 500 giờ): hiện đã thực hiện xong 01 chu kỳ cho kết quả tốt tương đương với dầu DEVAC MOBIL, chu kỳ thứ hai đang thực hiện dự kiến khoảng giữa quý II năm 2021.
- Thử nghiệm dầu APP ENDI CI4.M 15w-40 trên 01 xe SAMCO 29 chỗ tại công ty HALAN Thái Nguyên, Công ty Phúc Thịnh .
- Thực hiện thử nghiệm dầu động cơ diesel ENDI TMS trên các phương tiện vận tải của Công ty với chu kỳ thay dầu 10.000 – 12.000 km: Điều cho kết quả tốt đáp ứng yêu cầu và đủ cơ sở để các đơn vị kinh doanh bán hàng.
- Rà soát lại toàn bộ đơn sản xuất, xây dựng phần mềm tính giá cho các sản phẩm của APP phục vụ bán hàng.
- Phối hợp với bộ phận điều độ sản xuất để đáp ứng kịp thời sản xuất và tiến độ giao hàng cho khách hàng.
- Cập nhật, ban hành bộ giới thiệu sản phẩm, tiêu chuẩn cơ sở, an toàn hóa chất, thông tin nhãn mác phù hợp với quy chuẩn QCVN 14:2008/BKHCN.

d. Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đạt 7,7 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch, lương bình quân đạt 8,0 triệu đồng/ người/ tháng. Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2020, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, thương mại.

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2021

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, giá dầu gốc tăng 2,5 lần so với cùng kỳ đã tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh dầu mỡ nhờn, xăng dầu nói riêng.

Nhằm ứng phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, giá dầu gốc tăng cao, củng cố và duy trì sự phát triển, ổn định của APP, nhằm tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, giá dầu gốc hạ nhiệt trở về mức 700-800 USD/ tấn. Trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các ý kiến đề xuất của Ban điều hành, Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu chính đã được điều chỉnh sát với tình hình thực tế như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	256
Trong đó:		
+ Doanh thu dầu mỡ nhờn		64
+ Doanh thu xăng dầu		182
+ Doanh thu khác		10
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,28

Để hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đã đề ra, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty giữ vững ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do ĐHCĐ giao phó.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Đầu tư cho công tác quản lý nhân sự, đào tạo.
- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 20 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam ASCO kiểm toán, phát hành ngày 28/3/2021.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trường Sơn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		61.699.196.340	71.721.458.259
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	2.461.778.250	3.982.340.745
111	1. Tiền		2.461.778.250	3.982.340.745
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	3.000.000.000	5.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.000.000.000	5.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		26.991.392.017	32.220.167.909
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	24.875.855.547	31.698.970.144
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	1.024.281.200	1.443.673.838
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	3.774.454.930	1.342.479.641
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.699.262.149)	(2.264.955.714)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		16.062.489	-
140	IV. Hàng tồn kho	09	27.440.436.583	28.925.257.541
141	1. Hàng tồn kho		28.121.895.108	29.640.678.290
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(681.458.525)	(715.420.749)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.805.589.490	1.593.692.064
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	562.044.557	207.937.339
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.126.793.207	1.249.860.418
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	116.751.726	135.894.307
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		30.347.038.213	31.391.963.757
220	I. Tài sản cố định		13.191.144.219	13.535.730.821
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	13.191.144.219	13.535.730.821
222	- Nguyên giá		52.005.027.084	50.659.813.189
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(38.813.882.865)	(37.124.082.368)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	-
228	- Nguyên giá		2.910.231.420	2.910.231.420
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		430.780.835	430.780.835
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		430.780.835	430.780.835
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	04	14.910.990.973	14.910.990.973
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	1.200.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		15.111.141.583	13.911.141.583
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		200.000.000	200.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(400.150.610)	(400.150.610)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		1.814.122.186	2.514.461.128
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.814.122.186	2.514.461.128
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		92.046.234.553	103.113.422.016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		43.986.558.726	54.902.691.864
310	I. Nợ ngắn hạn		43.986.558.726	54.902.691.864
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	5.001.605.548	3.130.688.716
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	834.484.175	427.671.618
313	3. Thuế và các khoản phải nộp.Nhà nước	16	267.216.740	885.618.971
314	4. Phải trả người lao động		548.342.718	488.734.423
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	104.144.620	116.319.881
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	1.129.316.700	1.130.168.768
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	35.985.223.409	48.442.323.740
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		116.224.816	281.165.747
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		48.059.675.827	48.210.730.152
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	47.523.316.789	47.557.736.114
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		47.246.320.000	47.246.320.000
411a	Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết		47.246.320.000	47.246.320.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(20.000.000)	(20.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		78.624.445	78.624.445
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		218.372.344	252.791.669
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		202.791.669	229.855.372
421b	LNST chưa phân phối năm nay		15.580.675	22.936.297
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		536.359.038	652.994.038
431	1. Nguồn kinh phí	20	(128.263.460)	(11.628.460)
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		664.622.498	664.622.498
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		92.046.234.553	103.113.422.016

Người lập biểu



Đỗ Hồng Hạnh

Kế toán trưởng



Chu Xuân Thắng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2021



Tổng Giám đốc

Hoàng Trung Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	189.819.059.180	258.538.657.958
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	269.651.012	1.225.010.819
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		189.549.408.168	257.313.647.139
11	4. Giá vốn hàng bán	23	165.973.275.092	231.173.904.876
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.576.133.076	26.139.742.263
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	233.021.111	273.959.963
22	7. Chi phí tài chính	25	2.909.632.202	3.380.251.234
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.800.927.628	2.866.633.902
25	8. Chi phí bán hàng	26	10.549.970.212	10.244.539.357
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	10.903.883.439	13.248.584.732
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(554.331.666)	(459.673.097)
31	11. Thu nhập khác	28	883.055.004	996.175.757
32	12. Chi phí khác	29	60.700.926	5.444.223
40	13. Lợi nhuận khác		822.354.078	990.731.534
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		268.022.412	531.058.437
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	252.441.737	508.122.140
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.580.675	22.936.297
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	3	(7)

Người lập biểu



Đỗ Hồng Hạnh

Kế toán trưởng



Chu Xuân Thắng

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Hoàng Trung Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		231.954.567.277	252.980.047.356
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(201.309.533.933)	(244.007.823.716)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.653.080.690)	(8.231.813.676)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(3.039.178.088)	(2.829.952.680)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(406.497.712)	(192.214.928)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.010.366.918	5.530.618.151
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.028.328.535)	(12.940.536.638)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		10.528.315.237	(9.691.676.131)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(2.694.218.181)	(5.294.372.728)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		849.999.991	957.272.728
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(700.000.000)	(5.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.700.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(8.007.825.315)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	300.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		252.440.789	209.015.256
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		408.222.599	(16.835.910.059)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		123.352.496.998	192.678.404.103
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(135.809.597.329)	(163.956.641.506)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(19.683.615)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(12.457.100.331)	28.702.078.982
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.520.562.495)	2.174.492.792
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		3.982.340.745	1.807.954.892
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			(106.939)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	2.461.778.250	3.982.340.745

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Đỗ Hồng Hạnh

Kế toán trưởng



Chu Xuân Thắng

Tổng Giám đốc



Hoàng Trung Dũng

Số 06/BC-BKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2021)

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong kỳ 2020, như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát bao gồm 02 thành viên gồm:

1. Bà Lê Thị Bạch Liên - Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường - Thành viên

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban lãnh đạo công ty.

- Triển khai thực hiện kiểm soát cùng kỳ với công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2020:

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã có nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2020 cụ thể như sau :

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu kế hoạch	Triệu đồng	245.000	189.500	81
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.800	268	9,6
	Đơn vị kiểm toán		ASCO	ASCO	

2. Tình hình ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2020:

TT	Nội dung	Kế hoạch		Thực hiện		ĐV sử dụng
		Số lượng	Tổng chi phí (tr.đ)	Số lượng	Giá trị (chưa thuế VAT) (tr.đồng)	
1	Tủ lạnh Panasonic 588L NR-F610GT-N2			01	45	Gia Lâm
2	Gia công chế tạo khung container 20 feet, bê thép 23.5mm ³ , lắp đặt hoàn chỉnh			01	128	Gia Lâm
3	Hệ thống bơm Hàn Quốc 60m ³ /h, trục các đặng, giá đỡ bơm, khớp nối, đầu hút xả, nhân công lắp đặt, đầu nối phần điều khiển			01	33	Gia Lâm
4	Trụ bơm xăng dầu			01	51	CN HCM
5	Trụ bơm xăng dầu			01	35	CN HCM
6	Xe ô tô xi téc (chở nhiên liệu xăng) đã qua sử dụng, Nhãn hiệu: Huyndai, BKS cũ: 15C-297.41, BKS mới: 29H-401.83, SM: D6AC9174063, SK: KMFPA18CP9C035978, Năm SX: 2009 - Hàn Quốc			01	1.161	Gia Lâm
7	Ô tô tải (có mui) Hiệu HINO, Loại: FG8JP7A-F/SABACO-TMB, SK: J08E WE10524, màu sơn: trắng, Trọng lượng toàn bộ: 8.400kg BKS: 29H-71625 Năm SX: 2018 - VN			01	1.112	Gia Lâm
	Cộng				2.565	

3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* về cơ bản công tác tài chính kế toán Công ty được thực hiện theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính :

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

b. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2020.

- Về tài sản:

Hàng tồn kho cuối năm 2020 là 28,1 tỷ đồng, giảm 5% so với đầu năm 2020.

- Về công nợ:

Năm 2020 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến các khách hàng.

+ Nợ phải thu đầu năm: 31,6 tỷ đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 24,8 tỷ đồng

Nợ phải thu cuối năm giảm 6,8 tỷ đồng so với đầu năm.

Công ty cần đưa ra các đối sách cụ thể về công tác thu hồi nợ để giảm nợ phải thu.

+ Đã đối chiếu công nợ 31.12.2020 với chi tiết như sau:

Nội dung	Công nợ 31.12.2020		Đã đối chiếu 31.12.2020	
	SL khách còn nợ	Tương đương (đồng)	SL biên bản thu về	Tương đương (đồng)
Tại Phú thi	56	13.649.973.102	30	9.638.329.156
Tại Hải Phòng	7	823.994.228	4	660.271.685
Tại CNAPP – CNTP.HCM	49	10.387.721.655	26	8.200.927.192
Tổng	112	24.861.688.985	60	18.499.528.033

- Về bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2020 vốn góp của Chủ sở hữu là: **47.246.320.000 đồng.**

Năm 2020, công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 268 triệu đồng.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2020.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu với Công ty Kiểm toán và định giá ASCO về Báo cáo tài chính năm 2020.

- Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác:	189,5 tỷ đồng
+ Doanh thu dầu mỡ nhờn:	52,2 tỷ đồng
+ Doanh thu xăng dầu:	137,3 tỷ đồng
+ Thanh lý TSCĐ:	705 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	268 triệu đồng
- Nợ phải thu đến 31.12.2020 giảm 6,8 tỷ đồng so với 31.12.2019.	
- Nợ phải trả đến 31.12.2020 tăng 1,87 tỷ đồng so với 31.12.2019.	

4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :

- Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó nhằm hỗ trợ Ban điều hành ổn định tình hình nhân sự và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020.

5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :

- Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến một số nội dung như: Các khoản tạm ứng cá nhân; công nợ phải thu;

III. Kết luận kiến nghị

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị:

1/ HĐQT/Ban điều hành: Việc phân phối tiền lương thực tế vẫn còn nhiều bất cập mà qua nhiều cuộc họp HĐQT và các cuộc họp tổng kết hay hội nghị Người lao động của Công ty, vẫn chưa đưa ra giải pháp phù hợp để nâng cao thu nhập cho người lao động trực tiếp.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

3/ Ban điều hành cần lập kế hoạch thu hồi công nợ, tích cực đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thu hồi công nợ trong đó có công nợ cá nhân và đặc biệt các khoản nợ khó đòi.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Lê Thị Bạch Liên

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của APP như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2021.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của APP về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của APP như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
2. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
3. Công ty TNHH PKF Việt Nam
4. Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM- CN HÀ NỘI

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc APP ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát



Lê Thị Bạch Liên

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2020

I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019		Phương án năm 2020		Ghi chú
		Tỉ lệ	Gía trị (đ)	Tỉ lệ	Gía trị (đ)	
1	Vốn điều lệ		47,246,320,000		47,246,320,000	
2	Tổng doanh thu		257,313,647,139		189,549,408,168	
3	Tổng lợi nhuận phát sinh		531,058,437		268,022,412	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		508,122,140		252,441,737	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		22,936,297		15,580,675	
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		228,581,972		201,518,269	
7	Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế					
8	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=3-4+5-6)		251,518,269		217,098,944	
8.1	Trích quỹ dự phòng					
8.2	Trích quỹ đầu tư phát triển					
8.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0.1%	50,000,000	0.1%	50,000,000	
9	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		78,624,445		78,624,445	
10	Chia cổ tức		-	0.0%	-	
	1. Chia cổ tức bằng tiền	3%				
	2. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	2%				
11	Quỹ thưởng Ban điều hành					
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		201,518,269		167,098,944	
13	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		78,624,445		78,624,445	
12	Bổ sung vốn điều lệ					

II. GIẢI TRÌNH:

1 Chỉ tiêu 7: Phân phối lợi nhuận sau thuế

- 7.1 Trích quỹ dự phòng tài chính: Không trích
 7.2 Trích quỹ đầu tư phát triển: - VNĐ
 7.3 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 50,000,000 VNĐ
 7.4 Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: - VNĐ

2 Chỉ tiêu 8: Chia cổ tức bằng tiền :

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Trích từ lợi nhuận chưa phân phối
 + Chưa thanh toán : - VNĐ
 + Chưa đăng ký cổ phiếu -



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 19/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động, phụ cấp của HĐQT,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2021

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2021, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua mức phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:

1. Mức phụ cấp:

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):

Chi phí hoạt động của HĐQT:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/ năm

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 21 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty nhận định, năm 2021 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: dịch bệnh Covid, mức độ cạnh tranh gia tăng, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Hội đồng quản trị xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2021, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và kính kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- | | |
|----------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch: | 256 tỷ đồng |
| Trong đó : | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 64 tỷ đồng |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 182 tỷ đồng |
| + Doanh thu khác: | 10 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 2,28 tỷ đồng |
| - Dự kiến chia cổ tức : | 3%/ Vốn điều lệ |

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

Số 22/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các hạng mục đầu tư theo kế hoạch năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ :

1. Vốn điều lệ hiện tại: 47.246.320.000 đồng
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.724.632 cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.362.316 cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu phát hành : cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
6. Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng
7. Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá : 23.623.160.000 đồng (Hai mươi ba tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).
8. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : 50% (Năm mươi phần trăm)
9. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
10. Phương thức phát hành :
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (Mỗi cổ đông nắm giữ 02 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
 - Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết :
 - + Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
 - + Số cổ phiếu dôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - Quy định về hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và các đối tượng được phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được đăng ký mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
11. Thời gian thực hiện : Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định



II. Ủy quyền cho HĐQT :

- Chủ động xây dựng, hiệu chỉnh phương án phát hành và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chủ trương của ĐHCĐ ;
- Quyết định thời điểm thực hiện ;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phần phát hành không phân phối hết ;
- Tăng vốn điều lệ công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án nêu trên ;
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội ; Sửa đổi các điều khoản liên quan tới tăng vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty ;
- Quyết định các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu.



Nguyễn Trường Sơn